

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Mác.

2. Ông Nguyễn Kim Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Diệp Thị L**, sinh năm 1994

ĐKHKT: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã H, huyện V, D

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh **Hứa Đức C**, sinh năm 1992

ĐKHKT: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh T

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong Đơn khởi kiện ly hôn, Bản tự khai, các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị **Diệp Thị L** trình bày:

Chị và anh **Hứa Đức C** kết hôn với nhau tháng 12/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh T trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương.

Sau khi kết hôn chị về ở làm dâu nhà anh C, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh C nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với một người đàn ông khác, mặc dù chị đã giải thích nhiều lần nhưng anh C không tin, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Giữa tháng 8/2017 (âm lịch), chị và anh C đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh C đã đánh chị do nghi ngờ chị ngoại tình. Sau đó chị đã quyết định dọn đồ về bên ngoại sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hứa Thùy Ch, sinh ngày 10/8/2011 và Hứa Thùy Tr, sinh ngày 17/3/2015, hiện nay 02 con đang sống cùng anh C và bố mẹ anh C tại xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh T. Chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Hứa Thùy Ch vì hiện nay chị đang ở cùng mẹ đẻ và anh trai, có chỗ ở và công việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng 5 triệu đến 6 triệu đồng, do đó hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Còn cháu Hứa Thùy Tr đề nghị giao cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hứa Đức C xác định về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị L trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn, chị L về chung sống cùng với gia đình anh tại xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tới khoảng năm 2017, do chị L không làm được việc nhà nông nên đã đi làm Công ty, thi thoảng mới về thăm nhà, ít quan tâm đến gia đình, chồng con. Giữa tháng 8/2017 (âm lịch), anh bắt được chị L nhắn tin với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát, trong lúc nóng nảy anh có chửi mắng và đánh chị L, rồi chị L bỏ đi, hai ngày sau chị L về nhà thu dọn quần áo, đồ đạc bỏ sang nhà anh trai sống. Bản thân anh đã chủ động đi cùng gia đình và tổ hòa giải của xóm sang nhà anh trai chị L để nói chuyện, xin lỗi để vợ chồng hòa giải nhưng không thành, sau đó chị L đi làm xa, từ đó chị L không một lần về thăm con hay hỏi han đến con. Vợ chồng cũng chính thức ly thân từ đó cho tới nay. Anh xác định hiện nay vẫn còn tình cảm với chị L, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, vợ chồng vẫn có thể tiếp tục chung sống lâu dài với nhau được, do vậy anh không đồng ý ly hôn.

Trường hợp nếu phải ly hôn, về con chung anh cũng nhất trí như ý kiến đề nghị của chị L là mỗi người sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung; cụ thể chị L sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hứa Thùy Ch, sinh ngày 10/8/2011 còn anh sẽ trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hứa Thùy Tr, sinh ngày 17/3/2015 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/5/2018 Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị Diệp Thị L và anh Hứa Đức C tại địa phương nơi cư trú trước khi vợ chồng ly thân, kết quả xác minh như sau:

- Ông Hứa Ngọc X bố đẻ anh C xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng anh C, chị L sống cùng với gia đình ông, thời gian đầu chung sống không có mâu thuẫn gì, đến tháng 8/2017 (âm lịch) anh C và chị L xảy ra cãi vã, xô xát, nguyên nhân là do anh C nghi ngờ chị L ngoại tình nên anh C đã tức giận, rồi đánh chị L, sau đó chị L về thu dọn đồ đạc và đi khỏi nhà ông từ đó cho tới nay, bỏ hai con nhỏ cho chồng và bố mẹ chồng nuôi không quan tâm hỏi han, chăm sóc gì.

- Ông Nguyễn Văn T là Trưởng xóm C cho biết: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh C có xảy ra mâu thuẫn, xô xát vào tháng 8/2017. Chị L có sang nhà ông trình báo, chị bị anh C đánh. Ngay sau đó xóm đã tổ chức hòa giải để chị L và anh C về tiếp tục chung sống với nhau nhưng chị L không chấp nhận hòa giải, sau đó chị L đi làm xa từ đó đến nay không ở cùng anh C và gia đình nhà chồng nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Diệp Thị L với bị đơn anh Hứa Đức C, cùng trú tại: xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt Kiểm sát viên. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 1 Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về sự có mặt của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của Kiểm sát viên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị L kết hôn với anh Hứa Đức C năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh T trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị L và anh C chung sống cùng gia đình nhà anh C, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, khoảng từ giữa năm 2017 đến nay, do chị L đi làm việc ở ngoài nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh C nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Giữa tháng 08/2017 (âm lịch) vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát,

anh C có đánh chị L khiến chị L bỏ đi ở nơi khác, địa phương có tổ chức hòa giải để hai bên về chung sống, đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng anh chị ly thân từ đó cho tới nay.

Nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L kiên quyết đề nghị được ly hôn. Về phía anh C, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng, vẫn có thể khắc phục để về chung sống với nhau nên anh không đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương xác định: Trong quá trình chung sống, chị L và anh C có xảy ra mâu thuẫn, giữa tháng 8/2017 có xảy ra xô xát, anh C có đánh chị L, sau đó chị L không chung sống tại nhà anh C nữa, mặc dù xóm đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, hiện tại chị L và anh C đã ly thân mỗi người sống một nơi.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai vì thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận, cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hứa Thùy Ch, sinh ngày 10/8/2011 và Hứa Thùy Tr, sinh ngày 17/3/2015, hiện nay hai con đang sống cùng anh C. Tại phiên tòa hôm nay anh C và chị L nhất trí thỏa thuận mỗi người sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung; cụ thể chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hứa Thùy Ch, sinh ngày 10/8/2011, anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hứa Thùy Tr, sinh ngày 17/3/2015 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận của anh C, chị L tại phiên tòa hôm nay về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Hứa Thùy Ch, sinh ngày 10/8/2011 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Hứa Thùy Tr, sinh ngày 17/3/2015 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với anh C và chị L vì hai bên chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Diệp Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 232, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Diệp Thị L, cho chị Diệp Thị L được ly hôn với anh Hứa Đức C.

2. Về con chung:

- Giao con chung Hứa Thùy Ch, sinh ngày 10/8/2011 cho chị Diệp Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

- Giao con chung Hứa Thùy Tr, sinh ngày 17/3/2015 cho anh Hứa Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với anh C và chị L vì các bên đương sự chưa có yêu cầu.

- Chị Diệp Thị L và anh Hứa Đức C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung:

Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Diệp Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015947 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Diệp Thị L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Diệp Thị L, bị đơn anh Hứa Đức C. Báo cho chị L và anh C biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc